TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày: 21 – 6 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Dương Thị Bé Thi.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Thành Phước – Phó Chủ tịch Hội cựu chiến binh huyện Thoại Sơn.

2. Ông Trần Quang Thái – Phó Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Định Mỹ.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Tiểu Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa***: Bà Bùi Phương Anh– Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 06-6-2023 đối với:

Bị cáo: **P (tên gọi khác là P1)**, sinh ngày 26 tháng 02 năm 1995 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Khóm B, thị trấn S, huyện S, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông U và bà T (đã chết); bị cáo chung sống như vợ chồng với chị N và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019, hiện đang sống với chị N); tiền sự: Không; tiền án: Ngày 23-7-2020, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đến ngày 03-11-2021 chấp hành xong; nhân thân của bị cáo: Ngày 03-3-2012, bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện S đưa vào Trường giáo dưỡng 02 năm, về hành vi "Gây rối

trật tự công cộng và trộm cắp tài sản" đến ngày 03-3-2014 chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13-12-2022, tạm giam từ ngày 22-12-2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà **H**, sinh năm 1988; nơi cư trú: khóm B, thị trấn S, huyện S, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **T**, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2006; nơi cư trú: Xã N, huyện S, tỉnh Sóc Trăng (Chỗ ở hiện nay: Khóm B, thị trấn S, huyện S, tỉnh An Giang) (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của T: Bà **Q**, sinh năm 1961; nơi cư trú: Xã N, huyện S, tỉnh Sóc Trăng (Chỗ ở hiện nay: Khóm B, thị trấn S, huyện S, tỉnh An Giang) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 06-12-2022, bị cáo đi bộ vào chợ S tìm trái cây lấy trộm để về nhậu, khi đi ngang nhà của bà H thuộc khóm B, thị trấn S, huyện S, tỉnh An Giang, bị cáo nhìn thấy bà H đi ra ngoài nhưng không khóa cửa nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định, bị cáo lén lút vào nhà lấy trộm 03 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9, Samsung Galaxy J4 và Samsung Galaxy J7 Prime của bà H để trên tủ. Sau khi trộm xong, bị cáo tắt nguồn 03 điện thoại, tháo sim trong 02 điện thoại ném xuống kênh V ở khóm B, thị trấn S, huyện S rồi đem điện thoại về nhà cất giấu.

Ngày 09-12-2022, bị cáo cho T (sống chung nhà với bị cáo) điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime để sử dụng, nhưng nói dối là điện thoại của bị cáo mua. Đến ngày 13-12-2022, qua định vị bà H xác định vị trí điện thoại Samsung Galaxy A9 bị mất trộm ở quán cà phê "T" thuộc khóm Đ, thị trấn S và do bị cáo đang sử dụng nên bà H đến Công an thị trấn S trình báo vụ việc. Sau đó, Công an thị trấn S mời bị cáo về làm việc, tại đây bị cáo thừa nhận việc lấy trộm tài sản như nội dung vụ án và giao nộp 02 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A9, Samsung Galaxy J4; đồng thời mời T làm việc, thu hồi điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime.

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A9, màu xanh dương, số kiểu máy SM-A920F/DS;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4, màu xanh dương, số kiểu máy SM-J410F/DS;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu trắng, số kiểu máy SM G610F/DS.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 105/KL-HĐĐGTS ngày 16-12-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thoại Sơn, kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9, màu xanh dương trị giá 2.495.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4, màu xanh dương trị giá 2.093.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu trắng trị giá 1.316.000 đồng;

- 02 sim điện thoại mạng Viettel trị giá 200.000 đồng.

Tổng trị giá 6.104.000 đồng .

Ngày 28-12-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện S đã trao trả 03 điện thoại di động trên cho bà H.

Tại cơ quan điều tra,

Bị cáo khai nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 06-12-2022 bị cáo lấy trộm 03 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9, Samsung Galaxy J4 và Samsung Galaxy J7 Prime bên trong có 02 sim điện thoại mạng Viettel của bà H để sử dụng.

Bị hại bà H khai nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 06-12-2022 bà bị mất trộm 03 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9, Samsung Galaxy J4 và Samsung Galaxy J7 Prime cùng với 02 sim điện thoại mạng Viettel. Bà đã nhận lại 03 điện thoại di động trên, bà yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 09-12-2022, bị cáo có đưa 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime cho T để sử dụng và bị cáo nói với T điện thoại này là do bị cáo mua từ người khác nên T không biết gì về việc bị cáo trộm cắp tài sản của bà H; sau khi

Công an mời làm việc thì T mới biết sự việc và đã giao nộp lại 01 điện thoại di động trên.

Tại Cáo trạng số: 26/CT-VKSTS-HS ngày 24-3-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố.

Bị hại bà H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T và người đại diện hợp pháp của T là bà Q vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo từ 01 (một) đến 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-12-2022.

- Về vật chứng của vụ án: Đã xử lý xong.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo,

bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, bị hại bà H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T và người đại diện hợp pháp của T là bà Q vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận, khoảng 19 giờ ngày 06-12-2022 tại nhà của bà H thuộc khóm B, thị trấn S, huyện S, tỉnh An Giang bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 03 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9, Samsung Galaxy J4 và Samsung Galaxy J7 Prime cùng 02 sim điện thoại mạng Viettel, tổng trị giá 6.104.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo P phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực nhận thức được việc lấy trộm tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, lười lao động nhưng muốn phục vụ cho lợi ích cá nhân mà bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Ngày 23-7-2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân

huyện S, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đến ngày 03-11-2021 chấp hành xong, chưa xóa án tích. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4.3] Về nhân thân: Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Ủy ban nhân dân huyện S đưa vào Trường giáo dưỡng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng và trộm cắp tài sản", sau khi chấp hành xong, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác; điều này chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật.

[5] Với tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, đấu tranh, phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng của vụ án: Ngày 28-12-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện S đã trao trả 03 điện thoại di động trên cho bà H là có căn cứ, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 " *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền tự 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Xét thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T, T không biết điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime bị cáo cho T là do bị cáo phạm tội mà có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S phân tích về tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-12-2022.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T và người đại diện hợp pháp của T là bà Q vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Cơ quan điều tra CA huyện S;
- Cơ quan THAHS huyện S;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Bé Thi